TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 27 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc;
2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công Khi vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với:

** Bị cáo:* Trần Văn Kh, sinh năm 1972, tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 6 Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định . Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1941 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1943; cả hai hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vợ: Mai Thị M, sinh năm 1967, hiện đang lao động tự do tại xóm 6 Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân:

+ Ngày 29/11/1996, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi hút thuốc phiện.

+ Ngày 04/4/1997, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm, xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 09/5/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm, xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 29/8/1997, chấp hành xong hình phạt tù.

Tháng 4/1997 nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 5/1997 nộp án phí hình sự phúc thẩm.

+ Ngày 17/10/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 09/02/2008, chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 2/2008 nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 27/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 24/4/2015, chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 4/2014 nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn Kh bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/11/2022, đến ngày 02/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

Người làm chứng: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1957.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/11/2022; do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn Kh đi xe buýt lên khu vực cầu Đò Quan, thành phố Nam Định mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi Kh đi về đến khu vực đường dong thuộc xóm 6 Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ ở túi quần hông bên trái của Kh đang mặc 01 gói nhỏ, vỏ giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong kí hiệu là M). Kh khai nhận đó là Heroine cất giấu để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Tổ công tác Công an huyện N đã dẫn giải Trần Văn Kh về Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1769/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ giấy là màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,194 gam.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSNH ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn Kh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm

tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn Kh từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn Kh tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29 tháng 11 năm 2022; tại khu vực đường dong thuộc xóm 6 Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Trần Văn Kh đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,194 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Trần Văn Kh là nguy hiểm cho xã hội , đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết

nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mặt khác bố đẻ của bị cáo là ông Trần Văn Đ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vợ của bị cáo là chị Mai Thị M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ đẻ là bà Vũ Thị H bị rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn Kh ngày 29/11/2022 tại khu vực cầu Đò Quan hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 1769/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Kh phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Kh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Kh 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2022.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1769/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Kh phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công Khi sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.